

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 95/2024/HS-ST
Ngày: 04/03/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Khánh Loan – Cán bộ hưu trí

Ông Phan Anh Dũng – Cán bộ hưu trí

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B, tỉnh Đồng Nai** tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2024/HSST ngày 02/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS ngày 19/02/2024 xét xử đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần V.**

Sinh năm 1982 tại tỉnh Đồng Nai.

Tên gọi khác: Giới tính: Nam.

- Nơi đăng ký thường trú: 574/4, tổ 2, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Nơi ở hiện nay: 482/22, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Không.

Họ tên cha: Trần Văn C, sinh năm không rõ (đã chết).

Họ tên mẹ: Vũ Thị L, sinh năm 1959 (còn sống).

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1985, có 02 con sinh năm 2009 và sinh năm 2012.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ ngày 22/12/2023, chuyển tạm giam theo Lệnh số 107/LTG ngày 28/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

(Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần V là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 10 giờ ngày 21/12/2023 V đến khu vực cầu Chà Và, thuộc Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh của người đàn ông (không rõ lai lịch) 03 gói ma túy Heroin với giá 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) mục đích để sử dụng. Sau đó, V mang 03 gói Heroin về nhà tại địa chỉ 574/4 tổ 2, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai lấy 01 gói Heroin sử dụng hết, còn 02 gói Heroin V bỏ vào hộp nhựa cất giấu dưới gầm bàn trong phòng ngủ của V để sử dụng dần.

Đến 10 giờ 20 phút ngày 22/12/2023, V lấy 01 gói Heroin cất giấu trong túi quần phía trước bên phải V đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 59L1 -615.05 đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi V đi đến trước số nhà 653A/4, khu phố 3, phường T, thành phố B, Đồng Nai thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phối hợp với Công an phường T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Qua khám xét nơi ở của V tại địa chỉ 482/22, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai phát hiện V cất giấu 01 gói ma túy Heroin trong hộp nhựa dưới gầm bàn trong phòng ngủ, V khai là Heroin của V cất giấu nhằm mục đích để sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

- 02 gói nylon chứa chất màu trắng, đã được niêm phong có chữ ký của Trần Vũ và dấu mộc của Công an phường T.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng số Imei: 359097703030299; 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là tài sản của Trần Vũ không liên quan đến vụ án.

- 01 xe mô tô biển số 59L1-615.05.

* Qua điều tra xác định:

- Biển số 59L1-615.05 là của xe mô tô có số khung C09E-6259706, số khung Y-259608 do bà Nguyễn Thị Tuyết C (sinh năm 1968, ngụ tại 13B Nguyễn Thời Trung, phường 6, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh) đăng ký sở hữu. Bà C khai khoảng tháng 08/2019, bà điều khiển xe mô tô nêu trên bị tai nạn giao thông làm xe hư hỏng, bà C đã bán xe mô tô cho 01 người thu mua phế liệu (không rõ lai lịch) với giá 400.000đ

- Số khung RLHJA3912KY410656, số máy JA39E1280156, là của xe mô tô biển số 37H1-369.03, do ông Ngân Văn T (sinh năm 1971, địa chỉ thôn Tam Thành, xã Châu Thái, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An) đăng ký sở hữu. Xe mô tô nêu trên là tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” do Đội điều tra tổng hợp thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết. Ngày 21/01/2023 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã chuyển biển số 59L1-615.05 và xe mô tô có số khung RLHJA3912KY410656, số máy JA39E1280156 cho Đội điều tra tổng hợp thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết.

Tại kết luận giám định số 2857/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu chất màu trắng (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3547 gam, loại Heroin.

- Mẫu chất màu trắng (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,0602 gam, loại Heroin.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKSBH ngày 01/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B đã truy tố bị cáo Trần V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Trần V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức án từ 18 tháng – 24 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần V thừa nhận: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 22/12/2023, tại đoạn đường trước nhà số 653A/4, khu phố 3, phường T, thành phố B, Đồng Nai và tại nhà số 482/22, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai Trần V có hành vi tàng trữ trái phép 1,4149 gam ma túy, loại Heroin thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phối hợp với Công an phường T phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn làm mất trật tự an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về phần xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định.

- Giao trả 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng số Imei: 359097703030299; 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) cho Trần V do không liên quan đến vụ án.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Trần V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.**

[9] Đối với đối tượng nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Trần V** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần V **01 (một) năm 08 (tám) tháng** tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023.

Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định.

- Giao trả 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng số Imei: 359097703030299; 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) cho bị cáo do không liên quan đến vụ án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/02/2024 và Biên lai thu tiền ngày 29/2/2024)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Trần V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trần Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trần Nhàn

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Trần Nhân
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Thiều Thị Phi Loan

Nguyễn Thái Hòa

Nguyễn Trần Nhân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 23 tháng 11 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh và ông Đinh Công Hiệp.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 377/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Phương Tuấn**, sinh năm 1980 tại Đồng Nai.

Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: 162/6B, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật giáo.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12. - Nghề nghiệp: Không.

Họ tên cha: Đào Minh Tuấn, sinh năm 1947 (còn sống).

Họ tên mẹ: Trương Thị Mai Phương, sinh năm 1949 (còn sống).

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Họ tên vợ: Tiêu Thị Thanh Tuyền, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và có 01 con sinh 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 16/3/2021, chuyên tạm giam theo Lệnh số 452 ngày 23/3/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Phương Tuấn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Phương Tuấn: 01 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 16/03/2021.

4. Về các vấn đề khác:

Biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 516/KLGD - PC09 ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai - là số lượng ma túy còn lại sau giám định.

+ Trả lại cho Đào Phương Tuấn:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu bạc, số thuê bao 0348311080 số Imei 355697070728179; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen, số thuê bao 0937413261, số Imei 357625082606362; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 353119112110052 do không dùng vào việc phạm tội.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Đào Phương Tuấn để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29-06-2021 và Biên lai thu tiền số 03142 ngày 29-06-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Đào Phương Tuấn phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đào Phương Tuấn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Thiều Thị Phi Loan

Trần Văn Chánh

Đồng Thị Hồng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:11/2018/HSST-QĐ

Biên Hòa, ngày 12 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁴⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh và bà Nguyễn Thị Nhạn

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

Xét thấy:

- Tại phiên tòa, người bị hại Bùi Quốc Tuấn và người làm chứng Phạm Quốc Cường đều khai khi quay lại hiện trường để gây án bị cáo không đi một mình mà đi cùng hai người khác trên 1 chiếc xe máy. Lời khai này mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra. Mặt khác anh Tuấn và anh Cường cũng như bị cáo đều xác định quá trình điều tra chưa được đối chất với nhau.

- Chiếc xe bị cáo sử dụng làm phương tiện gây án bị cáo khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đã bán. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa làm rõ thời điểm bán, khu vực bán và người mua cũng như khả năng thu hồi tài sản này cũng như biện pháp xử lý vật chứng. Lý do tại sao có sự chênh lệch lớn giữa giá bán và giá mua. Có hay không việc bị cáo cố ý tẩu tán tài sản. Do đó, cần trả hồ sơ để làm rõ.

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo **Trần Văn Phú** (Tên gọi khác: Hiền); Sinh năm 1989;

Bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Điều tra xác minh, cho đối chất giữa bị hại, những người làm chứng và bị cáo nhằm làm rõ trong vụ án có đồng phạm hay không?

2. Xác minh làm rõ cũng như có biện pháp xử lý cụ thể đối với chiếc xe mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Nơi nhận:

- VKS TP.Biên Hòa (kèm hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

